

Bản án số: 70/2018/DS-ST

Ngày: 14-9-2018

V/v: “*Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hân Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng.

2. Ông Phạm Quốc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: ông Bùi Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2018/TLST-DS ngày 22/5/2018 về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 325/2018/QĐXX-DS ngày 30/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 201/2018/QĐST-DS ngày 22/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ trụ sở: số 169, phố L, H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1980. Chức vụ: Phó Giám đốc PGD Ngân hàng C. (có mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 15/8/2018).

Địa chỉ: số 01, đường L, ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1987 (có mặt).
- Anh **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1989 (vắng mặt).
- Anh **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1990 (có mặt).
- Chị **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1992 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2018, tờ tự khai ngày 25/5/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng C (do ông Lê Thanh H - Phó Giám đốc Phòng Giao dịch huyện Thoại Sơn đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ngày 18/3/2009 bà Lê Thị L đại diện hộ gia đình có vay vốn của Phòng giao dịch Ngân hàng C. Bà L vay cho sinh viên Nguyễn Ngọc D đi học theo chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 16.000.000 đồng, hạn trả 06/12/2017, lãi suất 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 0,65%/tháng. Sau khi vay, bà L đã trả lãi đến ngày 06/01/2018 là 10.176.747 đồng rồi ngưng. Đến nay khoản vay của anh D còn nợ vốn, lãi là 16.857.084 đồng (trong đó vốn 16.000.000 đồng; lãi 857.084 đồng).

Ngày 26/10/2009 bà Lê Thị L vay cho sinh viên Nguyễn Ngọc D đi học với số tiền 17.600.000 đồng, hạn trả là ngày 06/12/2017, lãi suất 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 0,65%/tháng. Sau khi vay bà L đã trả lãi đến ngày 06/12/2014 được 6.764.542 đồng rồi ngưng. Đến nay khoản vay của anh D còn nợ vốn, lãi là 18.832.723 đồng (trong đó vốn 17.600.000 đồng; lãi 1.232.723 đồng).

Ngày 24/11/2009 bà Lê Thị L vay cho sinh viên Nguyễn Ngọc D đi học với số tiền 17.600.000 đồng, hạn trả là ngày 06/12/2017, lãi suất 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 0,65%/tháng. Sau khi vay bà L đã trả lãi đến ngày 25/8/2014 được 3.468.093 đồng. Đến nay khoản vay của anh D còn nợ vốn, lãi là 22.126.987 đồng (trong đó vốn 17.600.000 đồng; lãi 4.526.987 đồng).

Ngày 05/3/2011 bà Lê Thị L vay cho sinh viên Nguyễn Thị Ngọc D đi học với số tiền 9.000.000 đồng, hạn trả là ngày 06/12/2017, lãi suất 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 0,65%/tháng. Sau khi vay bà L đã trả lãi đến ngày 02/4/2013 được 1.021.599 đồng rồi ngưng. Đến nay khoản vay của chị D còn nợ vốn, lãi là 12.066.796 đồng (trong đó vốn 9.000.000 đồng; lãi 3.066.796 đồng).

Đến nay, bà Lê Thị L, chị Nguyễn Thị Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Ngọc D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng người vay vẫn không trả.

Nay Ngân hàng C yêu cầu bà Lê Thị L, chị Nguyễn Thị Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C tổng số tiền vốn, lãi là 69.883.563 đồng (trong đó: tiền

vốn 60.200.000 đồng; lãi tính đến ngày 14/9/2018 là 9.683.563 đồng) và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn bà Lê Thị L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Ngọc D có mặt tại phiên tòa cùng có ý kiến: thống nhất với lời trình bày của đại diện Ngân hàng C về số tiền vốn, lãi là 69.883.563 đồng. Hiện tại gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế nên anh D, anh D và chị D yêu cầu Ngân hàng cho trả dần mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết. Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn bà L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý là không tuân thủ quy định tại các điều 72 và 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc bà Lê Thị L, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/9/2018 là 69.883.563 đồng (trong đó gốc là 60.200.000 đồng; lãi là 9.683.563 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Thị L có đăng ký thường trú tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập họp bà L và anh D để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, bà L và anh D đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ

hai. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị L, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/9/2018 là 69.883.563 đồng (trong đó gốc là 60.200.000 đồng; lãi là 9.683.563 đồng) và lãi suất phát sinh đến khi hết nợ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, anh D, anh D, anh D, anh D và chị D có vay vốn của Ngân hàng C với tổng số tiền vốn là 60.200.000 đồng. Khi vay hai bên có lập Sổ vay vốn số 5728120352 ngày 18/3/2009. Theo đó, có xác định ngày vay, số tiền vay, lãi suất và hạn trả. Sau khi vay, khoản vay của anh D đã trả lãi được 10.176.747 đồng; khoản vay của anh D đã trả lãi được 6.746.542 đồng; khoản vay của anh D đã trả lãi được 3.468.093 đồng và khoản vay của chị D đã trả lãi được 1.021.599 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Lê Thị L, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị Ngọc D để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu các khoản nợ nhưng bà L, anh D, anh D, anh D và chị D đều vắng mặt và cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[5] Tại phiên tòa, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị Ngọc D thống nhất với lời trình bày của đại diện Ngân hàng C số tiền vốn, lãi là 69.883.563 đồng và yêu cầu Ngân hàng cho trả dần mỗi tháng 700.000 đồng đến khi hết nợ nhưng không được Ngân hàng đồng ý.

[6] Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng C với bà Lê Thị L, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị Ngọc D được giao kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý. Do bà L, anh D, anh D, anh D và chị D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà L, anh D, anh D, anh D và chị D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/9/2018 là 69.883.563 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên được chấp nhận. Do đó, căn cứ vào Sổ vay vốn số 5728120352 ngày 18/3/2009 và Bảng kê tính lãi ngày 14/9/2018 buộc bà Lê Thị L, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/9/2018 là 69.883.563 đồng (trong đó gốc là 60.200.000 đồng; lãi là 9.683.563 đồng).

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Do bị buộc trả nợ nên buộc bà Lê Thị L, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc bà Lê Thị L, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C (do Phòng Giao dịch Ngân hàng C đại diện nhận) số tiền vốn và lãi là 69.883.563 đồng (trong đó vốn là 60.200.000 đồng; lãi là 9.683.563 đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Lê Thị L, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu chung 3.494.178 đồng (ba triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng C không phải chịu án phí.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Văn Hân Em